

Bản án: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2020.

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng và ông Nguyễn Công Thâm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 693/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 26/6/2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: Khối 4, phường H, thành phố V, tỉnh N. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Tiến T, sinh năm 1986.

ĐKKHKT: Khối 4, phường H, thành phố V, tỉnh N. Có mặt.

- Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Đoàn Tiến T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh H vào ngày 09/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Do chồng bị bệnh liên quan đến thần kinh nên vợ chồng hay cãi vã anh T dễ bị bức xúc, không kiềm chế nên vợ chồng hay đánh đập nhau không ai nhường nhịn ai. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Tiến T. Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản

chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Anh Đoàn Tiến T thừa nhận về điều kiện, thời gian kết hôn, mâu thuẫn đúng như chị Bùi Thị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không phù hợp và bệnh tình của anh nên vợ chồng hay cãi vã, đánh đập nhau thường xuyên. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay chị T làm đơn ly hôn, do vợ chồng không thể sống được với nhau, tình cảm vợ chồng không còn và không hạnh phúc nên Anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung. Về tài sản: Anh T nhất trí như ý kiến của chị T và cũng không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra Anh Đoàn Tiến T không có yêu cầu gì thêm.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn là bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của anh T) cũng nhất trí như ý kiến của bị đơn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Bùi Thị T và anh Đoàn Tiến T ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung như chị T và anh T trình bày. Ngoài ra Bà H không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản đúng quy định. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa anh T và bà H là đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và đều xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T, bà H đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh Đoàn Tiến T. Về con chung vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên miễn xét. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Đoàn Tiến T, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại khối 4, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị T, anh Đoàn Tiến T và Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của anh T) đều trình bày anh T bị bệnh tâm thần và có xuất trình tài liệu Quyết định số 8775/QĐ-UB ngày 29/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc hàng tháng anh T được

hưởng trợ cấp xã hội của nhà nước do bị bệnh. Vì vậy cần có người đại diện theo pháp luật cho anh T là bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng tại Tòa án.

[1.3]. Chị Bùi Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Đoàn Tiến T, giấy báo phiên tòa cho bà Nguyễn Thị H nhưng anh T và bà H đều xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T, bà H là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về Hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Đoàn Tiến T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh H. Đây là Hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Do anh T có bệnh tật nên vợ chồng hay cãi vã anh T dễ bị bức xúc, không kiềm chế nên vợ chồng hay đánh đập nhau, không ai nhường nhịn ai. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh T, bà H đều thừa nhận, tình trạng vợ chồng, thời gian mâu thuẫn đúng như chị T trình bày, thừa nhận tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Đoàn Tiến T.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T, bà H đều trình bày anh T bị bệnh tâm thần được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, quá trình giải quyết vụ án anh T, bà H không có yêu cầu, ý kiến gì thêm nên miễn xét.

[2.2]. Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Đoàn Tiến T không có con chung nên miễn xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Đoàn Tiến T, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 35, 39, 97, khoản 4 điều 207, 220, 227, khoản 1 điều 245, điều 271, 273, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Đoàn Tiến T.
2. Về án phí: Chị Bùi Thị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Biên lai thu tiền số 0002446 ngày 17/12/2019.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An; Anh Đoàn Tiến T, Đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Vinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh H ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Thị Thanh Hương